

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỘI AN
TỈNH QUẢNG NAM**

Bản án số: 22/2022/HS-ST

Ngày 27-6-2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỘI AN - TỈNH QUẢNG NAM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Như Biên

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Đông
2. Võ Nễ

- Thư ký phiên tòa : Bà Lê Thị Cẩn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa : Ông Nguyễn Quyền - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2022/TLST-HS ngày 02/6/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2022/QĐXXST-HS ngày 13/6/2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Thị V, sinh năm: 1975, tại huyện T, tỉnh Quảng Nam.

Nơi cư trú: Tổ A, thôn T, xã B, huyện T.B, tỉnh Quảng Nam.

Nghề nghiệp: Lao động phổ thông. Trình độ học vấn: Lớp 4/12. Dân tộc: Kinh.

Giới tính: Nữ. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam

Con ông Nguyễn Văn T (sinh năm 1949) và bà Lê Thị L(đã chết).

Gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ hai. Họ và tên chồng: Nguyễn Đình P (sinh năm 1975); có 02 con (lớn nhất 26 tuổi, nhỏ nhất 22 tuổi).

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 06/7/2021, Công an thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”, với số tiền xử phạt 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm ngàn đồng*).

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”. Có mặt.

- Bị hại: Công ty CP Đầu tư P

Địa chỉ: S, đường H, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam.

Người đại diện hợp pháp: Ông Trần Đình L – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Vắng mặt

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Võ Thị Thu N, sinh năm 1974; Nơi cư trú: Tổ A, thôn T, xã B, huyện T.B, tỉnh Quảng Nam. *Vắng mặt*

2. Bà Võ Thị T, sinh năm: 1973; Nơi cư trú: Tổ A, thôn T, xã B, huyện T.B, tỉnh Quảng Nam. *Vắng mặt*

3. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1976; Nơi cư trú: Tổ A, thôn T, xã B, huyện T.B, tỉnh Quảng Nam. *Vắng mặt*

4. Ông Phạm Ngọc H, sinh năm: 1982; Nơi cư trú: Tổ A, thôn T, xã B, huyện T.Bn, tỉnh Quảng Nam. *Có đơn xin xét xử vắng mặt*

5. Ông Mai Xuân Tr, sinh năm: 1972; Nơi cư trú: Tổ A, thôn T, xã B, huyện T.B, tỉnh Quảng Nam. *Vắng mặt*

6. Ông Nguyễn Đình T, sinh năm: 1991; Nơi cư trú: **Tổ A, thôn T, xã B, huyện T.B**, tỉnh Quảng Nam. *Vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 24/01/2022, Nguyễn Thị V, Võ Thị Thu N, Nguyễn Thị H và Võ Thị T từ huyện T.B vào thành phố H, tỉnh Quảng Nam để nhặt ve chai và thu mua phế liệu. Trên đường đi, H hỏi T: “giờ đi lượm ve chai ở đâu đây?”, T trả lời: “đi lên cánh trên có công trình ven sông” thì cả bốn người cùng đi. Khi đến gần công trình khu du lịch sinh thái Cồn Bắp thuộc phường C, thành phố H do Công ty Cổ phần Đầu tư P thi công. Tại đây, bốn người nhìn qua bên công trình thấy đất được múc lên từ sông có nhiều chai, đồ nhựa và bên trong công trình có rất nhiều bao tải chất chồng lên nhau. Sau đó, cả bốn người không ai nói gì, cùng lội qua chỗ sông cạn vào bên trong công trình. Mỗi người cầm một bao tải đi nhặt ve chai, phế liệu. Một lúc sau, Võ Thị Thu N đi vào căn nhà đang thi công, trong đó có nhiều bao tải và bao xi măng chứa vật tư, N lấy 01 bao xi măng bên trong có các co nhựa ống nước mang ra ngoài, rồi lội qua chỗ sông cạn đến vị trí để xe và cột lên yên xe. Võ Thị T thấy vậy cũng đi vào căn nhà đang thi công lấy 01 bao tải màu xanh bên trong có các lơ nhựa ống nước, lúc này Nguyễn Thị V và Nguyễn Thị H lần lượt vào căn nhà đang thi công lấy mỗi người một bao tải màu xanh bên trong có các lơ

nhựa ống nước, rồi lội qua chỗ sông cạn đến vị trí để xe. Sau khi lấy được tài sản, bốn người điều khiển xe mô tô rời đi. V, H và N điều khiển xe về hướng thị xã Đ, còn T điều khiển xe vào trong xóm phường C để nhặt ve chai và thu mua phế liệu. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, anh Lê Khắc Hoài B là nhân viên kỹ thuật của Công ty Cổ phần Đầu tư P đang thi công công trình khu du lịch sinh thái Cồn Bắp phát hiện vật tư (co và lơ nhựa ống nước) để trong công trình bị mất, nên điều khiển xe mô tô đi tìm xung quanh, khi đến khối X, phường C thì phát hiện bà Võ Thị T điều khiển xe mô tô chở bao tải màu xanh có dấu hiệu khả nghi nên giữ lại kiểm tra và phát hiện bên trong bao tải có các lơ nhựa ống nước giống với vật tư bị mất tại công trình, nên trình báo Công an phường C. Tại Công an phường C, Võ Thị T khai nhận việc lấy trộm các lơ nhựa trên tại công trình khu du lịch sinh thái Cồn Bắp phường C, đồng thời điện thoại cho Nguyễn Thị V, Võ Thị Thu N và Nguyễn Thị H biết việc mình bị công an bắt giữ. Sau đó V, N và H chở số co và lơ nhựa trộm cắp đến Công an phường C giao nộp và khai nhận hành vi trộm cắp của mình. Theo Kết luận định giá thì tổng giá trị tài sản bị trộm cắp là 3.158.000 đồng. Trong đó: Võ Thị Thu N trộm cắp 08 cái Co trị giá 606.000 đồng; Võ Thị T trộm cắp 18 cái Lơ trị giá 1.068.500 đồng; Nguyễn Thị H trộm cắp 15 cái Lơ trị giá 890.000 đồng; Nguyễn Thị V trộm cắp 10 cái Lơ trị giá 593.500 đồng.

Quá trình điều tra xác định trước và tại thời điểm trộm cắp thì Võ Thị T, Võ Thị Thu N, Nguyễn Thị V và Nguyễn Thị H không có ai rủ rê, khởi xướng, bàn bạc hay phân công thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, mà mỗi người thực hiện hành vi một cách độc lập. Tài sản sau khi trộm được mỗi người tự giữ không gộp lại để phân chia. Do đó, mỗi người tự chịu trách nhiệm đối với hành vi vi phạm của mình. Tài sản mỗi người trộm cắp đều có giá trị dưới 2.000.000 đồng. Võ Thị T, Võ Thị Thu N và Nguyễn Thị H chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản và chưa bị kết án về các tội xâm phạm sở hữu, nên không đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015. Riêng đối với Nguyễn Thị V, ngày 06/7/2021 đã bị Công an thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”, với số tiền xử phạt 1.500.000 đồng, đã chấp hành xong ngày 06/7/2021, nhưng ngày 24/01/2022 lại tiếp tục vi phạm.

Cáo trạng số 26/CT-VKSHA-HS ngày 31/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hội An truy tố bị cáo Nguyễn Thị V về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Lời khai của bị cáo là phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ khác đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với Nguyễn Thị V về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tài sản mà bị cáo trộm cắp đã được thu hồi trả lại cho bị hại nên gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, bị cáo được hưởng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định các điểm i, h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hội An đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo từ 09 (*Chín*) tháng đến 12 (*Mười hai*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 (*Mười tám*) tháng đến 24 (*Hai mươi bốn*) tháng.

Và xử lý vật chứng như cáo trạng đã nêu.

Ý kiến của bị cáo Nguyễn Thị V: Bị cáo thừa nhận với tội danh và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị. Bị cáo đã biết sai, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Lời khai của bị hại có trong hồ sơ là phù hợp với lời khai của bị cáo về diễn biến vụ án; bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hội An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hội An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Thị V khai nhận: Lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của Công ty Cổ phần Đầu tư P,

khoảng 09 giờ 30 phút ngày 24/01/2022, Nguyễn Thị V đã đột nhập vào khu vực công trình đang thi công tại Cồn Bắp thuộc phường C, thành phố H để lén lút trộm cắp 10 cái Lơ nhựa ống nước, đường kính 110mm (Pi 110), hiệu Bình Minh của Công ty Cổ phần Đầu tư P. Giá trị tài sản trộm cắp theo Kết luận định giá tài sản số 09/KL-ĐGTS ngày 04/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Hội An là 593.500 đồng (*Năm trăm chín mươi ba ngàn, năm trăm đồng*).

[3] Đối chiếu lời khai nhận với hồ sơ lý lịch của bị cáo thì thấy: Ngày 06/7/2021, Nguyễn Thị V bị Công an thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng (*Một triệu, năm trăm ngàn đồng*) về hành vi “*Trộm cắp tài sản*” theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 139/QĐ-XPHC ngày 06/7/2021 và chấp hành xong hình phạt ngày 06/7/2021. Lời khai của bị cáo là phù hợp ý kiến Kiểm sát viên, ý kiến của bị hại, của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Giá trị tài sản bị cáo Nguyễn Thị V trộm cắp là dưới 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*), nhưng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, thì hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 24/01/2022 của Nguyễn Thị V phải bị truy cứu trách nhiệm hình sự do đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm. Do đó, Hội đồng xét xử đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Thị V đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Bị cáo Nguyễn Thị V biết rõ hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, nên bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý; hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân và tổ chức được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến xã hội và tình hình an ninh trật tự tại địa phương, nên Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội nhằm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tài sản mà bị cáo trộm cắp đã được thu hồi trả lại cho bị hại nên gây thiệt hại không lớn; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, bị cáo được hưởng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6] Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, địa chỉ cư trú rõ ràng, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên Hội đồng xét xử không cần thiết áp dụng hình phạt tù mà áp dụng Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015

để phạt bị cáo cải tạo không giam giữ một thời gian và giao bị cáo cho chính quyền địa phương phối hợp cùng gia đình giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cũng có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Do bị cáo không có việc làm để có thu nhập nên Hội đồng xét xử miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[7] Những vấn đề có liên quan đến vụ án: Đối với Võ Thị Thu N, Võ Thị T và Nguyễn Thị H đã có hành vi trộm cắp tài sản trị giá dưới 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*), nhưng do chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản và chưa bị kết án về các tội xâm phạm sở hữu nên không đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hội An chuyển hồ sơ cho Công an thành phố Hội An ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng pháp luật.

Đối với xe mô tô hiệu Salut màu đỏ-đen BKS: 51K4-9343 tạm giữ của Nguyễn Thị H và xe mô tô hiệu Oriental màu xanh BKS: 43K8-5143 tạm giữ của Nguyễn Thị V, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hội An đã tiến hành tra cứu, xác minh và ra quyết định ủy thác điều tra, nhưng đến nay vẫn chưa làm việc được với người đứng tên trên giấy tờ xe. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hội An tách ra tiếp tục tạm giữ để điều tra, xác minh xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Thị V** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị V 09 (*Chín*) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Thị V cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện T.B, tỉnh Quảng Nam giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ và phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị V phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 27/6/2022) bị cáo có quyền kháng cáo bản án để Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử theo trình tự phúc thẩm. Đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hội An;
- Chi cục THADS thành phố H;
- Bị cáo, những người TGTT khác;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Công an thành phố Hội An;
- UBND xã B, huyện T.B;
- Lưu HS-AV

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Như Biên